

Bản án số: 698/2026/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh D

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lê Thị H.

2. Bà Phạm Thị Q.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Doãn Khắc Huy H – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - H.

* **Đại diện VKSND khu vực 4- H tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Y– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 676/2026/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 703/2026/HSST- QĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

* **Họ tên: Kiều Văn T** Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

Nơi thường trú: Xóm 1 Thôn N, xã T, tỉnh T.

Nơi ở tạm: Số 4, ngách 25/29/2 đường P, Tổ dân phố V 3, phường T, thành phố H.

Họ tên bố: Kiều Văn D - sinh năm: 1983;

Họ tên mẹ: Lường Thị L - sinh năm: 1984;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Phạm Lê Hương L - sinh ngày 29/6/2008 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Số 12 H, phường H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2026, Kiều Văn T mặc áo phao đen, quần bò sáng màu, đeo khẩu trang màu đen, sử dụng balo màu đen có ghi logo FPT Polytechnic đến học tại phòng 401 tòa F trường cao đẳng FPT phố P, phường X, thành phố H. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, T đi qua phòng học 402 tòa F thì phát hiện 01 ba lô màu đen ở trên bàn học thứ 2 từ dưới lên, cạnh cửa ra vào phía cuối lớp và Trường thấy không có ai trong phòng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Trường đi vào lớp và mở chiếc ba lô màu đen ra thấy bên trong có 01 máy tính đựng trong 01 túi vải màu xanh, hồng kích thước khoảng (25x35) cm của chị Phạm Lê Hương L (sinh năm: 2008; HKTT: Số 12 H, phường H, H). T lấy túi vải màu xanh, hồng đựng máy tính trên, cho vào ba lô màu đen của mình rồi đi thẳng về nhà tại số 4, ngách 25/29/2 đường P, TDP V 3, phường T, thành phố H. Khi về đến nhà, T kiểm tra lại tài sản vừa lấy được gồm có: 01 (một) túi vải đựng máy tính màu xanh, hồng kích thước (25 x 35) cm có logo “TYPO”; Bên trong túi vải có 01 (một) chiếc máy tính Macbook Air M2 màu bạc. T mở máy tính lên thì màn hình hiện tên người dùng “phạm lê hương l” và “Yêu cầu mật khẩu của bạn để bật Touch ID”. Do không biết mật khẩu nên T không mở được máy tính. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/01/2026, T nhớ ra các phòng học tại trường Cao đẳng FPT đều được lắp đặt hệ thống Camera an ninh và biết rằng hành vi của mình sẽ bị cơ quan công an phát hiện nên Trường đã đến Công an phường X, thành phố H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình đầu thú Kiều Văn T giao nộp:

- 01 (một) túi vải đựng máy tính màu xanh, hồng kích thước khoảng (25x35)cm có logo “TYPO”;
- 01 (một) máy tính MacBook màu bạc của Apple, Model A2681, Serial YVC3YYYK3J, khi mở máy tính màn hình có hiện thông tin “phạm lê hương l” và “Yêu cầu mật khẩu của bạn để bật Touch ID”;
- 01 (một) Balo màu đen có ghi logo FPT Polytechnic. (BL 39)

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND phường X, kết luận: 01 (một) máy tính laptop màu bạc Apple Macbook Air 8- core trị giá 10.500.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách màu xanh- hồng nhãn hiệu TYPO đã qua sử dụng không đủ căn cứ để định giá. (BL 51-53)

Đối với 01 (một) túi xách màu xanh hồng nhãn hiệu TYPO kích thước (25 x 35) cm đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc laptop màu bạc Apple Macbook Air 8 – core, Model A2681, Serial YVC3YYYK3J là tài sản của chị Phạm Lê Hương L. Ngày 14/07/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) túi xách màu xanh hồng nhãn hiệu TYPO kích thước (25 x 35) cm đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc laptop màu bạc Apple Macbook Air 8 – core, Model A2681, Serial YVC3YYYK3J cho chị Phạm Lê Hương L. Chị L đã nhận lại máy tính, túi xách và không yêu cầu bồi thường gì thêm. (BL 132-136).

Cáo trạng số: 410/CT-VKSKV4, ngày 28/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội truy tố Kiều Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – H giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn T 08 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kiều Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị giảm nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với người tham gia tố tụng trên nhưng vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo Điều 292 BLTTHS.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp điều tra bổ sung, tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 16/01/2026, tại phòng 402 tòa F, trường Cao đẳng FPT, phường X, thành phố H, Kiều Văn T đã trộm cắp 01 (một) túi xách màu xanh hồng nhãn hiệu TYPO kích thước (25 x 35) cm đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc laptop màu bạc Apple Macbook Air 8 – core, Model A2681, Serial YVC3YYK3J của chị Phạm Lê Hương L trị giá: 10.500.000 đồng. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Đơn xin đầu thú và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND phường X kết luận: 01 (một) máy tính laptop màu bạc Apple Macbook Air 8- core trị giá 10.500.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách màu xanh-hồng nhãn hiệu TYPO đã qua sử dụng không đủ căn cứ để định giá. Như vậy, hành

vi trên của bị cáo Kiều Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – H và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú theo điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xem xét nhân thân của bị cáo Kiều Văn T là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Kiều Văn T được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/07/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phạm Lê Hương L: 01 (một) túi xách màu xanh hồng nhãn hiệu TYPO kích thước (25 x 35) cm đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc laptop màu bạc Apple Macbook Air 8 – core, Model A2681, Serial YVC3YYYK3J. Nay chị Phạm Lê Hương L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn T 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiều Văn T cho UBND xã T, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Kiều Văn T phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- Phòng THADS khu vực 4- H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh D